Phụ lục

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 NGUỒN NGÂN SÁCH XÃ

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /12/2025 của HĐND xã Minh Đức)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Ngành, lĩnh vực (tại sheet Ngành, lĩnh vực theo Nghị định 85/2025/NĐ-CP)	Mã quan hệ ngân sách	Danh mục dự án	Thông tin Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (hoặc Văn bản chấp thuận lập hồ sơ chủ trương đầu tư đối với dự án dự kiến triển khai giai đoạn 2026-2030)/Quyết định duyệt dự án đầu tư								Năm đầu tiên bố trí vốn "thực hiện dự án"	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến năm 2025 (ngân sách xã)	Tổng số ngân sách xã	trong đó				Tính chất bố trí vốn (CTHT 2026, CTHT sau 2026, CBĐT 2026, KCM 2026)	Ghi chú
				Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định duyệt dự án đầu tư														
								Thời gian												
				Số/ngày	TMĐT	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Khởi công	Hoàn thành	Số/ngày	TMĐT				NSTT	XSKT	Đất	Khác (ví dụ: thuế tài nguyên nước …)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	15.1	15.2	15.3	15.4	16	17
	TỔNG CỘNG													**32.564**						
I	Phân bổ vốn chi tiết																			
II	Dự phòng (dự kiến phân bổ cho các dự án theo danh mục khi hoàn thiện thủ tục đầu tư)				**118.000**						**118.000**			**32.564**	**17.534**	**11.830**	**3.200**			
1	Giao thông	chưa có mã	Xây dựng đường nhựa ấp 4 nối xã Minh Đức		5.500		1,75 km				5.500									Dự kiến đầu tư năm 2026
2	Giao thông	chưa có mã	Xây dựng đường nhựa ấp An Tân kết nối đường Tây QL13		9.000		2,7 km				9.000									Dự kiến đầu tư năm 2026
3	Giao thông	chưa có mã	Xây dựng đường nhựa ấp Bình Phú đi Sóc Rul		7.500		2,5 km				7.500									Dự kiến đầu tư năm 2026
4	Giao thông	chưa có mã	Xây dựng đường nhựa ấp 1 đi sóc 5		7.500		2,6 km				7.500									
5	Giao thông	Chưa có mã	Nâng cấp sửa chữa đường, mương thoát nước ấp 1A		4.400		1,7km				4.400									
6	Giao thông	Chưa có mã	Xây dựng đường nhựa ấp 4 vào chốt dân quân		2.500		1,2km				2.500									
7	Giao thông	Chưa có mã	Xây dựng đường nhựa ấp An Tân		12.000		3,4 km				12.000									
8	Giao thông	Chưa có mã	Xây dựng đường nhựa sóc 5 đi K4 Trại giam Tống Lê Chân		3.600		1,4km				3.600									
9	Giáo Dục	Chưa có mã	Nâng cấp, sửa chữa các phòng học, xây dựng hàng rào và các công trình phụ trợ khối THCS trường TH&THCS Minh Tâm		8.000		Nâng cấp, sửa chữa các phòng học, xây dựng hàng rào và các công trình phụ trợ				8.000									
10	Giáo Dục	Chưa có mã	Xây dựng 14 phòng học, phòng chức năng, công trình phụ trợ và mua sắm trang thiết bị khối THCS trường TH,THCS Minh Đức		28.000		Xây dựng 14 phòng học, phòng chức năng, công trình phụ trợ và mua sắm trang thiết bị				28.000									Dự kiến đầu tư năm 2026 - 2027
11	Giáo Dục	Chưa có mã	Xây dựng 14 phòng học, phòng chức năng, hàng rào, công trình phụ trợ và mua sắm trang thiết bị khối tiểu học trường TH,THCS Minh Tâm		30.000		Xây dựng 14 phòng học, phòng chức năng, hàng rào, công trình phụ trợ và mua sắm trang thiết bị				30.000									